

Số: 16/2018/ QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: anh Trần Hưng K, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT: xóm 5, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Đậu Thị L, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: khối 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung ngày 18/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hưng K và chị Đậu Thị L

2, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao cả 02 (hai) con chung là Trần Anh Đ, sinh ngày 28/10/2008 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Đậu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L nuôi 02 con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con trưởng thành

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản: anh Trần Hưng K và chị Đậu Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: anh Trần Hưng K chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0003053 ngày 18/12/2018.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Vinh
- UBND P. Đ
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung